Biểu mẫu: THS-04

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐĂNG KÝ XÉT TỐT NGHIỆP THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2020

TT	MSHV	HỌ VÀ TÊN	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Quyết định trúng tuyển/ Quyết định công nhận học viên	Mã ngành	Điểm TB môn học	Tổng số tín chỉ tích lũy	Chứng chỉ Ngoại ngữ		Quyết định giao đề tài luận văn		Tên đề tài Luận văn	Số tín chỉ	Ngày bảo vệ	Điểm bảo vệ	Cán bộ hướng dẫn			Ghi chú
											Tên CC	Điểm	Số QĐ	Ngày					Học hàm, học vị	Họ và tên	Đơn vị công tác	
KHÓA 2015																						
1	CH1502019	Lê Hồng Thái **(Diện thai sản)**	Nữ	07/07/1982	Kiên Giang	Kinh	101/QĐ-ĐHCNTT-ĐTSĐH, ngày 14/07/2015	8.48.02.01	7.44	60TC	ĐGNLB1 ĐHKHTN-ĐHQG-HCM	85	920/QĐ-ĐHCNTT	22/12/2017	Ứng dụng web hỗ trợ học lý thuyết đồ thị.	10 TC	28-02-2020	7.10	PGS.TS	Đỗ Văn Nhơn	Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng-	**CNTT chuyển ngành KHMT**
KHÓA 2016																						
2	CH1601002	Trần Ngọc Đông	Nam	25/09/1985	Bình Thuận	Kinh	75/QĐ-ĐHCNTT-ĐTSĐH, ngày 04/07/2016	8.48.01.01	8.03	60TC	ĐGNLB1 ĐHKHTN-ĐHQG-HCM	97	202/QĐ-ĐHCNTT	12/04/2019	Nhận diện cám xúc mặt người dựa trên đa đặc trưng của mô hình học sâu cho SVM.	15 TC	26-08-2020	8.50	PGS.TS	Phạm Thế Bảo	Trường ĐH Sài Gòn	**Ngành KHMT**
3	CH1601003	Trần Trung Đức	Nam	18/03/1991	Thanh Hóa	Kinh	75/QĐ-ĐHCNTT-ĐTSĐH, ngày 04/07/2016	8.48.01.01	6.87	60TC	TOEIC (nghe, đọc) _IIG 2 kỹ năng (S, W) - ĐHKHTN	535 và 233.5/400	31/QĐ-ĐHCNTT	14/01/2020	Ứng dụng hỗ trợ chẩn đoán ung thư tuyến tiền liệt trên ảnh đa thông số MP-MRI	10 TC	26-08-2020	6.40	TS	Lê Minh Hưng	Trường ĐHCNTT-ĐHQG-HCM	**Ngành KHMT**

TT	MSHV	HỌ VÀ	TÊN	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Quyết định trúng tuyển/ Quyết định công nhận học viên	Mã ngành	Điểm TB môn học	Tổng số tín chỉ tích lũy	Chứng chỉ Ngoại ngữ		Quyết định giao đề tài luận văn		Tên đề tài Luận văn	Số tín chỉ	Ngày bảo vệ	Điểm bảo vệ	Cán bộ hướng dẫn			Ghi chú
												Tên CC	Điểm	Số QĐ	Ngày					Học hàm, học vị	Họ và tên	Đơn vị công tác	
4	CH1601017	Ca Chí	Thuần	Nam	17/12/1985	Bạc Liêu	Kinh	75/QĐ-ĐHCNTT-ĐTSĐH, ngày 04/07/2016	8.48.01.01	7.21	61TC	ĐGNLB1 ĐHKHTN-ĐHQG-HCM	93	213/QĐ-ĐHCNTT	17/04/2019	Xây dựng công cụ hỗ trợ dự báo phụ tải điện	10 TC	12-06-2020	7.40	TS	Ngô Thanh Hùng	Trường ĐH Hutech - HCM	**Ngành KHMT**
5	CH1601020	Nguyễn Anh	Tú	Nam	20/05/1992	TPHCM	Kinh	75/QĐ-ĐHCNTT-ĐTSĐH, ngày 04/07/2016	8.48.01.01	7.86	60TC	TOEIC đầu vào (nghe, đọc) _IIG 2 kỹ năng (S, W) - ĐHKHTN	700 và 282.5/ 400	213/QĐ-ĐHCNTT	17/04/2019	Khai thác luật phân lớp kết hợp theo tập dự đoán	15 TC	12-06-2020	7.40	GS TS	Lê Hoài Bắc	Trường ĐHKHTN-ĐHQG - HCM	**Ngành KHMT**
6	CH1601023	Phạm Trường	Giang	Nam	11/03/1991	Tiền Giang	Kinh	121/QĐ-ĐHCNTT-ĐTSĐH, ngày 28/11/2016	8.48.01.01	7.03	60TC	ĐGNLB1 ĐHKHTN-ĐHQG-HCM	115	562/QĐ-ĐHCNTT	14/09/2018	Xây dựng ứng dụng giám sát thông tin khí tượng, thủy văn tại đồng bằng Sông Cửu Long trên thiết bị di động	10TC	12-06-2020	6.7	TS	Dương Thị Thúy Nga	Trường ĐHKHTN-ĐHQG - HCM	**Ngành KHMT**
7	CH1601025	Trịnh Trường	Hải	Nam	25/04/1986	Long An	Kinh	121/QĐ-ĐHCNTT-ĐTSĐH, ngày 28/11/2016	8.48.01.01	7.18	61TC	ĐGNLB1 ĐHKHTN-ĐHQG-HCM	113	586/QĐ-ĐHCNTT	06/09/2019	Hệ thống quản lý, phân tích và dự báo số liệu cây trồng tại tỉnh Long An	10TC	12-06-2020	7.1	TS	Nguyễn Gia Tuấn Anh	Trường ĐHCNTT-ĐHQG - HCM	**Ngành KHMT**

TT	MSHV	HỌ VÀ	TÊN	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Quyết định trúng tuyển/ Quyết định công nhận học viên	Mã ngành	Điểm TB môn học	Tổng số tín chỉ tích lũy	Chứng chỉ Ngoại ngữ		Quyết định giao đề tài luận văn		Tên đề tài Luận văn	Số tín chỉ	Ngày bảo vệ	Điểm bảo vệ	Cán bộ hướng dẫn			Ghi chú
												Tên CC	Điểm	Số QĐ	Ngày					Học hàm, học vị	Họ và tên	Đơn vị công tác	
8	CH1602019	Nguyễn Văn	Gia	Nam	22/11/1985	Bình Thuận	Kinh	123/QĐ-ĐHCNTT-ĐTSĐH, ngày 28/11/2016	8.48.02.01	7.14	61TC	ĐGNLB1 ĐHKHTN-ĐHQG-HCM	92	176/QĐ-ĐHCNTT	28/03/2018	Tìm kiếm tương đồng trên mạng thông tin không đồng nhất	15TC	15-08-2020	7.90	PGS.TS	Đỗ Phúc	Trường ĐHCNTT-ĐHQG - HCM	**Ngành CNTT**
9	CH1602020	Nguyễn Thành	Hiệp	Nam	13/09/1990	Bến Tre	Kinh	123/QĐ-ĐHCNTT-ĐTSĐH, ngày 28/11/2016	8.48.02.01	7.61	61TC	TOEIC (nghe, đọc) _IIG 2 kỹ năng (S, W) - ĐHKHTN	650 và 267/400	585/QĐ-ĐHCNTT	06/09/2019	Tái nhận dạng nhân vật sử dụng phương pháp học sâu mask-R-CNN	15TC	15-08-2020	7.40	TS	Nguyễn Tấn Trần Minh Khang	Trường ĐHCNTT-ĐHQG - HCM	**Ngành CNTT**
10	CH1602029	Hồ Nguyễn Xuân	Thanh	Nam	21/05/1988	Nghệ An	Kinh	123/QĐ-ĐHCNTT-ĐTSĐH, ngày 28/11/2016	8.48.02.01	7.18	60TC	ĐGNLB1 ĐHKHTN-ĐHQG-HCM	93	528/QĐ-ĐHCNTT	31/08/2018	Ứng dụng GIS trong việc tuần tra, kiểm soát của lực lượng cảnh sát tại Thành phố Hồ Chí Minh	10TC	15-08-2020	8.70	TS	Nguyễn Gia Tuấn Anh	Trường ĐHCNTT-ĐHQG - HCM	**Ngành CNTT**
11	CH1602031	Phạm Thị	Thùy	Nữ	16/11/1991	Yên Bái	Kinh	123/QĐ-ĐHCNTT-ĐTSĐH, ngày 28/11/2016	8.48.02.01	7.37	60TC	IELTS	4.5	585/QĐ-ĐHCNTT	06/09/2019	Hệ máy tính hỗ trợ chẩn đoán ung thư vú trên nhũ ảnh	10TC	15-08-2020	8.60	TS	Lê Minh Hưng	Trường ĐHCNTT-ĐHQG - HCM	**Ngành CNTT**
KHÓA 2017																							

TT	MSHV	HỌ VÀ	TÊN	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Quyết định trúng tuyển/ Quyết định công nhận học viên	Mã ngành	Điểm TB môn học	Tổng số tín chỉ tích lũy	Chứng chỉ Ngoại ngữ		Quyết định giao đề tài luận văn		Tên đề tài Luận văn	Số tín chỉ	Ngày bảo vệ	Điểm bảo vệ	Cán bộ hướng dẫn			Ghi chú
												Tên CC	Điểm	Số QĐ	Ngày					Học hàm, học vị	Họ và tên	Đơn vị công tác	
12	CH1701006	Trần Nguyên	Phúc	Nam	08/01/1993	Đồng Nai	Kinh	628/QĐ-ĐHCNTT, ngày 04/09/2017	8.48.01.01	7.68	62TC	TOEIC (nghe, đọc) _IIG 2 kỹ năng (S, W) - ĐHKHTN	575 và 247/ 400	31/QĐ-ĐHCNTT	14/01/2020	Xây dựng ứng dụng dự báo nhiệt độ đô thị	12 TC	26-08-2020	8.80	TS	Dương Thị Thúy Nga	Trường ĐHKHTN-ĐHQG-HCM	**Ngành KHMT**
13	CH1701009	Nguyễn Minh	Hảo	Nam	20/05/1985	Kiên Giang	Kinh	872/QĐ-ĐHCNTT, ngày 12/12/2017	8.48.01.01	8.21	61TC	ĐGNLB1 ĐHKHTN-ĐHQG-HCM	104	586/QĐ-ĐHCNTT	06/09/2019	Phân tích ý kiến theo khía cạnh cho bình luận về nhà hàng	18 TC	12-06-2020	8.60	TS	Nguyễn Lưu Thùy Ngân	Trường ĐHCNTT-ĐHQG-HCM	**Ngành KHMT**
14	CH1701017	Đặng Văn	Thìn	Nam	05/07/1995	Nghệ An	Kinh	872/QĐ-ĐHCNTT, ngày 12/12/2017	8.48.01.01	8.74	62TC	ĐGNLB1 ĐHKHTN-ĐHQG-HCM	125	31/QĐ-ĐHCNTT	14/01/2020	Phương pháp đa tác vụ cho bài toán xác định cảm xúc theo khía cạnh	25 TC	26-08-2020	9.40	TS	Nguyễn Lưu Thùy Ngân	Trường ĐHCNTT-ĐHQG-HCM	**Ngành KHMT**
15	CH1702001	Lê Duy	An	Nam	08/10/1993	Bình Thuận	Kinh	629/QĐ-ĐHCNTT, ngày 04/09/2017	8.48.02.01	6.83	61TC	VNU-EPT	212	214/QĐ-ĐHCNTT	17/04/2019	Nghiên cứu phương pháp giảm thiểu tấn công tràn bảng luồng trong mạng SDN	18 TC	22-05-2020	5.80	TS	Phạm Văn Hậu	Trường ĐHCNTT-ĐHQG-HCM	**Ngành CNTT**

TT	MSHV	HỌ VÀ	TÊN	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Quyết định trúng tuyển/ Quyết định công nhận học viên	Mã ngành	Điểm TB môn học	Tổng số tín chỉ tích lũy	Chứng chỉ Ngoại ngữ		Quyết định giao đề tài luận văn		Tên đề tài Luận văn	Số tín chỉ	Ngày bảo vệ	Điểm bảo vệ	Cán bộ hướng dẫn			Ghi chú
												Tên CC	Điểm	Số QĐ	Ngày					Học hàm, học vị	Họ và tên	Đơn vị công tác	
16	CH1702016	Tống Duy	Tân	Nam	22/11/1994	Đồng Nai	Kinh	629/QĐ-ĐHCNTT, ngày 04/09/2017	8.48.01.01	7.80	61TC	TOEIC (nghe, đọc) _IIG 2 kỹ năng (S, W) - ĐHKHTN	605 và 290/ 400	169/QĐ-ĐHCNTT	18/04/2020	Xây dựng hệ thống nhà thông minh tích hợp trợ lý ảo để điều khiển bằng giọng nói tiếng Việt.	12 TC	26-08-2020	8.20	TS	Lê Trung Quân	Trường ĐHCNTT-ĐHQG-HCM	**CNTT chuyển Ngành KHMT**
17	CH1702032	Đỗ Hoàng	Hiển	Nam	16/10/1993	Kiên Giang	Kinh	873/QĐ-ĐHCNTT, ngày 12/12/2017	8.48.02.01	8.15	61TC	TOEIC (nghe, đọc) _IIG 2 kỹ năng (S, W) - ĐHKHTN	570 và 257/ 400	585/QĐ-ĐHCNTT	06/09/2019	Hệ thống xác thực, phân quyền và kiểm soát dựa trên Blockchain cho kênh giao tiếp Northbound trong SDN	18 TC	22-05-2020	8.80	TS	Nguyễn Kiên	Trường ĐHCNTT-ĐHQG-HCM	**Ngành CNTT**
18	CH1702039	Lê Nguyễn Sơn	Nguyên	Nam	13/09/1992	Hồ Chí Minh	Kinh	873/QĐ-ĐHCNTT, ngày 12/12/2017	8.48.02.01	9.02	60TC	VNU-EPT	208	32/QĐ-ĐHCNTT	14/01/2020	So sánh giữa NewSQL với NoSQL: lý thuyết và thực nghiệm	12 TC	15-08-2020	8.10	TS	Nguyễn Gia Tuấn Anh	Trường ĐHCNTT-ĐHQG-HCM	**Ngành CNTT**

Tổng cộng: 18 HV (KHMT: 11, CNTT: 07)

Khóa 2015 : 01 (KHMT: 01)

Khóa 2016 : 10 (KHMT: 06, CNTT: 04)

Khóa 2017 : 07 (KHMT: 04, CNTT: 03)

Nam: 16

Nữ: 02